

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 08 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; Sinh ngày: 22/02/1996

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định.

Vắng mặt tại phiên Tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Ngọc H; Sinh ngày: 01/06/1986

Địa chỉ: Thôn HH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 04 năm 2022, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị T và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã L (L cũ), huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ngày 28/08/2018. Vợ

chồng sống chung khoảng một năm thì bắt đầu có mâu thuẫn vì khác nhau trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Đến tháng 6 năm 2019 anh H bỏ nhà đi cho đến nay không quan tâm hay gọi điện hỏi han gì đến vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề không thể khắc phục được, nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được. Hiện nay Chị T đã về nhà mẹ đẻ tại Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định sinh sống, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, Chị T trình bày không còn tình cảm với anh Hoàng, đề nghị được ly hôn anh Hoàng.

Chị Bùi Thị T và anh Lê Ngọc H có 01 con chung là cháu: Lê Bùi Minh P- Sinh ngày 29 tháng 03 năm 2016.

Hiện nay mẹ con chị Bùi Thị T đang ở với ông bà ngoại tại Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định, từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn thì chị Bùi Thị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị T trình bày chị làm công nhân thu nhập với mức lương từ 7.000.000đ/ tháng. Từ khi con chung sinh ra được hơn 03 tuổi thì anh H bỏ đi cho đến nay, chị là người trực tiếp chăm sóc con, trong khi đó anh H không quan tâm chăm sóc, hỏi han con chung và cũng không chu cấp đồng nào cho con.

Chị Bùi Thị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Lê Ngọc H không có các khoản nợ chung nào và đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Bùi Thị T đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân chị Bùi Thị T; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh con chung Lê Bùi Minh Phát; Đơn yêu cầu Tòa án đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bản tự khai; đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã có mặt tại địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng, nhưng anh H không có mặt, Ban công an xã Lâm Hợp (nơi cư trú cuối cùng của anh Hoàng) cũng không xác định được địa chỉ hiện tại của anh Hoàng. Sau khi xét thấy, việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, gồm: Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo Công lý trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh VOV ba lần trong 03 ngày liên tiếp để thông tin cho ông Lê Ngọc H nội dung vụ án thời gian cụ thể có mặt tại Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, anh H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của anh.

Để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà

Tỉnh tiến hành lập biên bản xác minh sự tại Ban Công an xã Lâm Hợp về việc cư trú của anh Hoàng, Báo Công lý số 047, số 48+ 49, số 50 năm 2022 thể hiện việc đăng tin thông báo đến anh Hoàng, giấy nộp tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam vào tài khoản của Báo Công lý và đài tiếng nói Việt Nam, hóa đơn giá trị gia tăng.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị T về việc ly hôn anh Lê Ngọc H
- Giao con chung Lê Bùi Minh P cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Bùi Thị T.

Anh Lê Ngọc H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cấm, cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ban Công an xã Lâm Hợp xác nhận, bị đơn Lê Ngọc H từ trước tới nay có hộ khẩu tại Thôn HH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, anh H có sinh sống và làm việc tại địa phương, tuy nhiên hiện không có mặt tại địa phương từ năm 2019 cho đến nay, anh H không thông báo với chính quyền về việc vắng mặt và không rõ địa chỉ mới, do đó xác định: Thôn HH, xã LH, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là nơi cư trú cuối cùng của anh Hoàng. Nguyên đơn chị Bùi Thị T cũng không biết nơi cư trú, làm việc của anh Hoàng, do đó Chị T có quyền lựa chọn Tòa

án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là Tòa án nơi cư trú cuối cùng của anh H để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lê Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ra Quyết định thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, gồm: Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo Công lý trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh VOV ba lần trong 03 ngày liên tiếp để thông tin cho anh Lê Ngọc H nội dung vụ án thời gian cụ thể có mặt tại Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, anh H không có mặt tại phiên tòa và không có lý do chính đáng; nguyên đơn chị Bùi Thị T có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. HĐXX Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt Chị T và anh Hoàng.

[2]. Về tình cảm: Theo trình bày của Chị T, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là vì khác nhau trong qua điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay anh H tự ý bỏ nhà đi không thông báo với vợ và gia đình biết. Từ năm 2019 đến nay, anh để mặc một mình Chị T chăm sóc con cái, lo toan gia đình là không có trách nhiệm. HĐXX nhận thấy, yêu cầu ly hôn của Chị T là có căn cứ, hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho Chị T ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Cháu Lê Bùi Minh P là con chung duy nhất của Chị T và anh Hoàng. Tính đến nay cháu chưa được bảy tuổi. Thực tế cho thấy, từ bé và đặc biệt khi anh H bỏ đi đến nay, cháu P được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có công việc và thu nhập ổn định trong khi anh H hiện nay không rõ đang ở đâu. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Lê Bùi Minh P cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T không yêu cầu anh Lê Ngọc H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, HĐXX miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Lê Ngọc H không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Chị Bùi Thị T là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Chị T, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị T về việc ly hôn anh Lê Ngọc H.

- Giao cháu Lê Bùi Minh P– sinh ngày 29 tháng 03 năm 2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Bùi Thị T.

Anh Lê Ngọc H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí:

Chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005299 ngày 25 tháng 04 năm 2022. Tiền án phí chị Bùi Thị T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T, anh Lê Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị T;
- Bị đơn: Anh Hoàng;
- VKS ND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng

